TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 3 – 2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

2. Bà Trương Ánh Hoa.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chưởng – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 327/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc Q, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp Lung D, xã Lý Văn L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Trung K, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp Lung D, xã Lý Văn L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Trúc Q và anh Lê Trung K chung sống với nhau vào năm 2012, không đăng ký kết hôn, không tổ chức cưới gã theo phong tục. Quá trình chung sống, thời gian đầu có hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2014 giữa anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Q trình bày là do giữa hai người không còn hòa hợp, thường hay cải vã với nhau. Hiện chị không còn tình cảm với anh K nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh K.

Về con chung, chị Q và anh K chung sống với nhau có 01 người con là Lê Trung Nguyên, sinh ngày 10/7/2013. Hiện con đang chung sống với chị Q nên khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và không đặt ra yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, riêng cháu Nguyên có nguyện vọng được chung sống với chị Q.

Về tài sản chung và nợ chung, chị Q khai không có.

Đối với anh Lê Trung K, tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh không đến Toà, cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Q nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, anh Lê Trung K đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh.

[2] Về hôn nhân, chị Nguyễn Thị Trúc Q và anh Lê Trung K chung sống với nhau từ năm 2012 đến nay tuy đủ điều kiện kết hôn nhưng anh, chị không đăng ký kết hôn theo luật định nên căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì việc kết hôn trên không được đăng ký theo quy định là không có giá trị pháp lý. Mặc dù, anh K không trực tiếp đến Tòa cũng không gửi ý kiến bằng văn bản để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của chị Q nhưng do hôn nhân giữa anh, chị có vi phạm về mặt hình thức nên quan hệ hôn nhân trên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung, chị Q có yêu cầu được nuôi và không yêu cầu anh K cấp dưỡng, riêng anh K không có ý kiến gì về yêu cầu trên. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Mặc dù, anh K vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh đã biết được nội dung yêu cầu của chị Q tuy nhiên, anh không gửi văn bản ý kiến cho Tòa xem xét nên chưa có cơ sở để khẳng định việc giao con cho anh K nuôi dạy sẽ đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu trong khi tại tòa, chị Q xác định chị có đủ điều kiện nuôi dạy con. Hơn nữa, cháu Nguyên cũng có nguyện vọng được chung sống với chị Q. Do đó, yêu cầu của chị Q về con là có căn cứ, được chấp nhận.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, tuy Hội đồng xét xử đã giải thích cho chị Q biết việc cấp dưỡng nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con, đảm bảo cho cuộc sống của con được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của người làm cha, làm mẹ đối với con cái nhưng chị Q cho rằng chị có công việc làm, thu nhập ổn định nên có đầy đủ điều kiện chăm lo cuộc sống của con – Đây là ý chí tự nguyện, quyền tự định đoạt của chị Q. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, chị Q khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị Q phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14, 53, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân, không công nhận vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Trúc Q và anh Lê Trung K.

- Về con chung là Lê Trung Nguyên, sinh ngày 10/7/2013. Hiện con đang chung sống với chị Nguyễn Thị Trúc Q. Khi ly hôn, tiếp tục giao con cho chị Q chăm sóc, nuôi dưỡng và không đặt ra yêu cầu anh Lê Trung K cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Trung K có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Nguyễn Thị Trúc Quyên khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Nguyễn Thị Trúc Q phải chịu số tiền 300.000đ. Ngày 10/8/2021, chị Q đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0001343 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Chị Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân